

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025



Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 10
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	11
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	12 - 13
Báo cáo thu nhập giữa niên độ	14
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	15 - 16
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ	17
Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ	18
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	19 - 20
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	21 - 56

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 3 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ, tổng số vốn huy động tối thiểu của Quỹ là 50.000.000.000 đồng, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ Quỹ. Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 5.131.732 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 51.317.320.000 đồng, mệnh giá 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 50.368.364.100 đồng, tương đương với 5.036.836,41 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, Lầu 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty Quản lý Quỹ").

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép số 08/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 10 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 17/GPĐC-UBCK ngày 28 tháng 2 năm 2025, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Trọng Bằng	Chủ tịch, thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024
Bà Phan Thị Hồng Lan	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024
Ông Trương Hữu Huy	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Pho Hop, chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt - Công ty Quản lý Quỹ.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư giữa niên độ, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quỹ trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Đại diện Quỹ phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính giữa niên độ này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Trần Trọng Bằng
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 3 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã soát xét, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, thay đổi giá trị tài sản ròng ("NAV") trên một chứng chỉ quỹ ("CCQ") của Quỹ tăng 4,30% so với NAV/CCQ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

3. Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế. Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), cổ phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ. Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.

Quỹ đầu tư đa dạng vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ: Trung bình đến dài hạn.

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Trung bình.

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tổng giá trị tài sản ròng: 51.109.465.793 VND.

Số lượng chứng chỉ quỹ: 5.036.836,41 chứng chỉ quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

9. **Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ:** Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

10. **Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ**

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định; giá trị tài sản ròng của Quỹ không thấp hơn 50.000.000.000 đồng. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Hình thức chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

11. **Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị quỹ**

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. **Cơ cấu tài sản quỹ**

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)
<i>Cơ cấu tài sản quỹ</i>		
Danh mục cổ phiếu	82,89	37,75
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	17,11	62,20
Tài sản khác	-	0,05
Tổng cộng	100,00	100,00

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

Quỹ không có số liệu cho kỳ 30 tháng 6 năm 2023 do mới được cấp Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở vào ngày 24 tháng 5 năm 2024.

STT	Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2025	Ngày 30 tháng 6 năm 2024
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	51.109.465.793	55.033.355.952
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	5.036.836,41	5.555.473,43
3	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (VND)	10.147,13	9.906,15
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ (VND)	10.209,22	10.159,73
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ (VND)	7.961,79	9.906,15
6	Giá cuối ngày trên 1 đơn vị quỹ tại ngày báo cáo (a)	Không áp dụng	Không áp dụng
7	Giá cuối ngày cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng	Không áp dụng
8	Giá cuối ngày thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng	Không áp dụng
9	Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị quỹ	2,43	(0,94)
9.1	Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị quỹ (Thay đổi do biến động giá)	(55,39)	Không áp dụng
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị quỹ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	57,82	Không áp dụng
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng	Không áp dụng
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng	Không áp dụng
12	Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) (b)	Không áp dụng	Không áp dụng
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	4,72	3,71
14	Tốc độ vòng quay danh mục (Lần)	4,27	3,56

(a) Chứng chỉ quỹ của Quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(b) Trong kỳ, Quỹ chưa áp dụng chính sách phân phối lợi nhuận.

(c) Các số liệu tăng trưởng được tính cho giai đoạn 1 năm đến ngày báo cáo (từ ngày 1 tháng 7 đến 30 tháng 6).

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tăng trưởng NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
1 năm	2,43	2,43
Từ khi thành lập	1,47	1,33

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô

GDP sáu tháng đầu của năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức tăng cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025.

Sản xuất công nghiệp tăng tốc trước sự gia tăng đơn đặt hàng mới

Ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao ở mức 8,07% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ thấp hơn mức tăng sáu tháng đầu năm 2022 ở mức 8,89%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) sáu tháng đầu năm 2025 ước tính tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 11,1%; đóng góp 9,1 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,5%; đóng góp 0,4 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 11,3%; đóng góp 0,2 điểm phần trăm. Riêng ngành khai khoáng giảm 3,0% so với cùng kỳ năm 2024.

Chỉ số sản xuất sáu tháng đầu năm 2025 của một số ngành công nghiệp trọng điểm cấp II tăng so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất xe có động cơ tăng 31,5%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 17,1%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 17,0%; sản xuất trang phục tăng 15,1%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 14,1%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 13,7%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 11,8%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 11,7%; sản xuất kim loại tăng 11,0%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 10,8%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 9,8%. Ở chiều ngược lại, chỉ số IIP của một số ngành tăng thấp hoặc giảm: Sản xuất đồ uống tăng 1,9%; sản xuất thiết bị điện tăng 1,1%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 8,2%.

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/6/2025 tăng 1,2% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 4,7% so với cùng thời điểm năm trước.

Xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng

Xuất nhập khẩu sáu tháng đầu năm 2025 tăng 16,1%, thặng dư thương mại đạt 7,63 tỷ USD.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 194,28 tỷ USD, chiếm 88,4%; nhóm hàng nông sản, lâm sản đạt 19,12 tỷ USD, chiếm 8,7%; nhóm hàng thủy sản đạt 5,11 tỷ USD, chiếm 2,3%; nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản đạt 1,32 tỷ USD, chiếm 0,6%.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, xuất siêu sang Hoa Kỳ đạt 62,0 tỷ USD tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước; xuất siêu sang EU đạt 19,0 tỷ USD, tăng 11,6%; xuất siêu sang Nhật Bản đạt 1,2 tỷ USD, tăng 69,1%; nhập siêu từ Trung Quốc đạt 55,6 tỷ USD, tăng 42,2%; nhập siêu từ Hàn Quốc đạt 14,6 tỷ USD, tăng 0,1%; nhập siêu từ ASEAN đạt 7,5 tỷ USD, tăng 67,4%.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

Theo báo cáo từ Cục Thống kê (Bộ Tài chính), thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2025 ghi nhận những tín hiệu tích cực. Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 18,39 tỷ USD, tăng mạnh 51,2% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát trong tầm kiểm soát

Bình quân 6 tháng đầu năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 3,27% của CPI bình quân chung.

Nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ (tiếp theo)

Chính sách tiền tệ với nhiều thay đổi mới

Năm 2025, Chính phủ cũng đã đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt 8%, tạo đà tăng trưởng cao vào những năm tiếp theo.

Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố, Ngân hàng Nhà nước cũng tiến hành sắp xếp, cơ cấu lại còn 15 Ngân hàng Nhà nước khu vực trên tinh thần bám sát hướng dẫn của Bộ Nội vụ đồng thời cân nhắc, phân tích rất kỹ nhiều yếu tố, căn cứ tình hình thực tế từng vùng kinh tế trọng điểm, khoảng cách địa lý.

Tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp để định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục có xu hướng giảm, đến ngày 10/6/2025, lãi suất cho vay bình quân đối với các giao dịch phát sinh mới của các NHTM ở mức 6,3%/năm, giảm 0,6%/năm so với cuối năm 2024. Như vậy, doanh nghiệp và người dân đang tiếp cận vốn vay với lãi suất thấp hơn trước đây.

Thị trường chứng khoán 6 tháng đầu năm 2025

Tính đến hết tháng 6/2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 7.690 nghìn tỷ đồng, tăng 7,2% so với cuối năm 2024, tương đương 66,8% GDP ước tính. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao, với giá trị giao dịch bình quân đạt 21.297 tỷ đồng/phiên, tăng 1,4% so với năm trước. Số lượng tài khoản chứng khoán trong nước tăng gần 972.000 tài khoản, đưa tổng số tài khoản lên gần 10,3 triệu, vượt xa mục tiêu 9 triệu tài khoản đặt ra cho năm 2025.

Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 6/2025, chỉ số VNIndex đạt 1.376,07 điểm, VNAllshare đạt 1.428,71 điểm và VN30 đạt 1.477,56 điểm. Trong tháng 6/2025, chỉ số VNIndex, VNAllshare và VN30 đều ghi nhận tăng điểm với mức tăng lần lượt là 3,26%, 3,89% và 3,78%.

Xét về diễn biến giá từ đầu năm 2025, bất động sản (tăng 54% so với đầu năm), ngân hàng (tăng 6% so với đầu năm), viễn thông (giảm 15% so với đầu năm), bảo hiểm (tăng 3% so với đầu năm), và công nghệ thông tin (giảm 19% so với đầu năm).

Trong 6 tháng năm 2025, khối ngoại bán ròng tổng cộng 39,8 nghìn tỷ đồng (1,5 tỷ USD), giảm so với mức 45,5 nghìn tỷ đồng (1,7 tỷ USD) cùng kỳ năm trước, trong bối cảnh áp lực tỷ giá vẫn còn. VND mất giá 2,1% so với đầu năm trong 6 tháng 2025 so với (-5%) trong 6 tháng năm 2024.

Thị trường quỹ mở cổ phiếu

Tính đến cuối tháng 06/2025, có 22 quỹ cổ phiếu tăng trưởng dương, trong đó có khoảng 5 quỹ mở tăng trưởng mạnh hơn với hiệu suất trên 8% so với mức tăng của chỉ số VN-Index là 8.6%.

Ngược lại, với hơn 15 quỹ ghi nhận lợi nhuận âm vẫn chưa hồi phục từ khi diễn biến thị trường trải qua nhịp điều chỉnh mạnh trong tháng 4 do các thông báo về thuế quan đối ứng.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

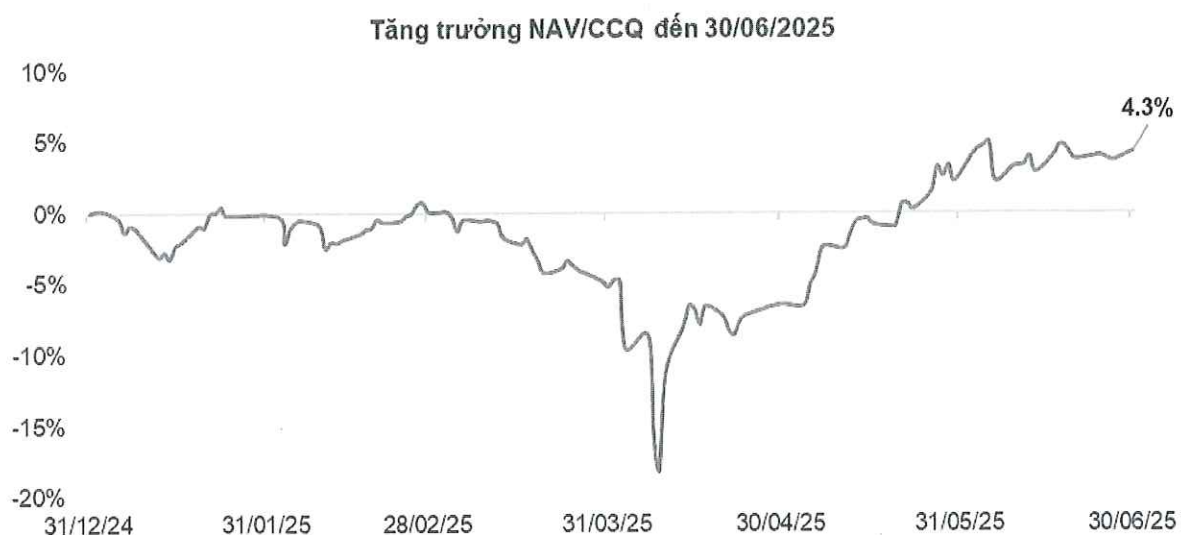
1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Một năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị quỹ	57,82	Không áp dụng
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị quỹ	(55,39)	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị quỹ	2,43	1,47
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị quỹ	2,43	1,33

Thay đổi giá trị tài sản ròng:

Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	51.109.465.793	48.744.767.189	4,85
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ	10.147,13	9.728,83	4,30

Biểu đồ thay đổi Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ của Quỹ:



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	149	159.787,61	3,17
Từ 5.000 đến 10.000	10	86.491,40	1,72
Từ 10.000 đến 50.000	13	339.032,35	6,73
Từ 50.000 đến 500.000	18	3.451.525,05	68,53
Trên 500.000	1	1.000.000,00	19,85
Tổng cộng	191	5.036.836,41	100,00

3. Chi phí ngậm và giảm giá: Không có

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Tăng trưởng kinh tế quý II của Việt Nam vượt kì vọng. GDP quý II/2025 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 7,96% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả tích cực cho thấy tăng trưởng kinh tế phục hồi mạnh mẽ, tiệm cận mục tiêu đề ra, trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn. Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn 8% hoặc 10% trong điều kiện thuận lợi, để tạo đà tăng trưởng hai chữ số cho giai đoạn tiếp theo.

Chính phủ đã và đang triển khai các giải pháp trong việc tháo gỡ những vướng mắc trong tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán và bước đầu được các nhà đầu tư nước ngoài đánh giá cao. Khả năng nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi trong tương lai gần sẽ thu hút mạnh dòng vốn đầu tư từ nước ngoài. Vì vậy việc nâng hạng thị trường là một trong những mục tiêu được nước ta chú trọng, với kỳ vọng sẽ thúc đẩy không những thị trường chứng khoán, mà còn cả nền kinh tế Việt Nam.

Ngành bất động sản Việt Nam đang cho thấy những tín hiệu phục hồi tích cực, đặc biệt là tại các thị trường trọng điểm như TP.HCM và Đồng Nai, nhờ vào những nỗ lực tháo gỡ vướng mắc pháp lý từ phía Chính phủ và các cơ quan chức năng.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã có chuyển biến rõ rệt nhờ hàng loạt giải pháp tháo gỡ khó khăn. Trong bối cảnh hoạt động thương mại toàn cầu bị tác động chính sách thuế quan mới của Mỹ, vốn đầu tư công là động lực tăng trưởng quan trọng, góp phần giữ vững ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Ngoài ra, với việc chủ động trong đàm phán về thuế đối ứng với Mỹ kết hợp tiến hành nhiều biện pháp ứng phó kịp thời, Việt Nam đạt được kết quả tích cực trong quá trình đàm phán thương mại thuế đối ứng, tạo lợi thế cạnh tranh so với các quốc gia trong cùng khu vực.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đã được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.



Ông Phạm Pho Hop
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2025

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ"), cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Bà Nguyễn Thị Minh Châu
Phó Giám đốc
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển
Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

BỘ PHẬN GIÁM SÁT

Bà Trần Thị Thảo Trang
Phó Trưởng phòng Định chế tài chính
Và Lưu ký chứng khoán



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 13695373/E-69124331/LR

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được lập ngày 12 tháng 8 năm 2025 và được trình bày từ trang 14 đến trang 56, bao gồm báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, báo cáo thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Chứng khoán Bản Việt là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Shape the future
with confidence

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ, danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.4 của báo cáo tài chính. Kỳ kế toán giữa niên độ áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo là từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, trong khi kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày dữ liệu tương ứng là từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ có liên quan là không so sánh được với dữ liệu của kỳ tài chính hiện tại.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO THU NHẬP GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

B01g-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
01	I. THU NHẬP HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		3.170.690.425	(340.988.344)
02	1.1 Cổ tức được chia	14	923.297.000	90.300.000
03	1.2 Tiền lãi được nhận	15	6.277.425	21.616.656
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	16	(97.090.126)	(121.299.902)
05	1.4 Chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	2.338.206.126	(331.605.098)
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		281.467.223	55.504.109
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	19	281.467.223	55.504.109
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		859.667.128	150.827.584
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	25.1	359.030.035	83.464.655
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	155.014.208	11.877.027
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	25.2	33.000.000	6.919.353
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	25.2	99.000.000	20.758.064
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		79.200.000	11.000.000
20.8	3.6 Chi phí kiểm toán		55.000.000	-
20.10	3.7 Chi phí hoạt động khác	18	79.422.885	16.808.485
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		2.029.556.074	(547.320.037)
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		2.029.556.074	(547.320.037)
31	5.1 Lỗ đã thực hiện		(308.650.052)	(215.714.939)
32	5.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện		2.338.206.126	(331.605.098)
40	VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		2.029.556.074	(547.320.037)

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 8 năm 2025


Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán quỹ


Bà Trần Thị Thanh Tâm
Kế toán Trưởng




Ông Phạm Pho Hop
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B02g-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	10.369.493.051	3.559.721.154
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		10.369.493.051	3.559.721.154
120	2. Các khoản đầu tư thuần		50.221.955.000	44.736.075.000
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	50.221.955.000	44.736.075.000
130	3. Các khoản phải thu		-	1.046.897.500
131	3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư	6	-	933.597.500
133	3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		-	113.300.000
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	7	-	113.300.000
100	TỔNG TÀI SẢN		60.591.448.051	49.342.693.654
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	8	8.049.001.275	310.876.589
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối, công ty quản lý quỹ	9	14.290.466	30.615.845
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		2.879.381	4.161.129
316	4. Chi phí phải trả	10	92.358.885	107.200.000
317	5. Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		4.163.451	30.006.000
318	6. Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ		1.203.439.776	-
319	7. Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	11	115.849.024	115.066.902
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		9.481.982.258	597.926.465
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		51.109.465.793	48.744.767.189
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		50.368.364.100	50.103.387.000
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	64.374.565.100	57.887.076.500
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(14.006.201.000)	(7.783.689.500)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		289.925.779	219.760.349
420	3. Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối	13	451.175.914	(1.578.380.160)
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	12	10.147,13	9.728,83



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B02g-QM

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
004	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21	5.036.836,41	5.010.338,70

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 8 năm 2025


Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán quỹ


Bà Trần Thị Thanh Tâm
Kế toán Trưởng



Ông Phạm Phú Hòp
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
GIỮA NIÊN ĐỘ
 cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

B03g-QM

STT	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ	48.744.767.189	51.317.320.000
II	Thay đổi NAV trong kỳ	2.029.556.074	(547.320.037)
II.1	Trong đó: - Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ	2.029.556.074	(547.320.037)
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	335.142.530	4.263.355.989
III.1	Trong đó: - Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	6.365.064.119	4.277.505.106
III.2	- Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(6.029.921.589)	(14.149.117)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (IV = I + II + III)	51.109.465.793	55.033.355.952

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 12 tháng 8 năm 2025


 Bà Nguyễn Thị Nhung
 Kế toán quỹ


 Bà Trần Thị Thanh Tâm
 Kế toán Trưởng



 Ông Phạm Pho Hop
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B04g-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (%)
I	Cổ phiếu niêm yết	2.068.600		50.221.955.000	82,89
1	AGG	56.100	16.550	928.455.000	1,53
2	BVB	133.000	12.700	1.689.100.000	2,79
3	CMG	50.000	41.300	2.065.000.000	3,41
4	GEG	100.000	16.150	1.615.000.000	2,67
5	GMD	38.000	57.900	2.200.200.000	3,63
6	HDG	77.000	25.350	1.951.950.000	3,22
7	HPG	90.000	22.700	2.043.000.000	3,37
8	HVN	140.000	37.900	5.306.000.000	8,76
9	KHG	320.600	6.350	2.035.810.000	3,36
10	NLG	63.000	39.100	2.463.300.000	4,07
11	NTC	42.600	165.800	7.063.080.000	11,66
12	NVL	160.000	15.150	2.424.000.000	4,00
13	PLC	95.900	24.600	2.359.140.000	3,89
14	SSI	90.000	24.700	2.223.000.000	3,67
15	TCB	60.000	34.200	2.052.000.000	3,39
16	TNG	98.000	20.700	2.028.600.000	3,35
17	VCG	282.400	22.050	6.226.920.000	10,28
18	VGI	150.000	12.400	1.860.000.000	3,07
19	VHM	22.000	76.700	1.687.400.000	2,77
II	Tiền			10.369.493.051	17,11
1	Tiền và tương đương tiền			10.369.493.051	17,11
III	Tổng giá trị danh mục			60.591.448.051	100,00

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 12 tháng 8 năm 2025



Bà Nguyễn Thị Nhung
 Kế toán quỹ



Bà Trần Thị Thanh Tâm
 Kế toán Trưởng





Ông Phạm Phú Hợp
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
 cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

B05g-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế TNDN		2.029.556.074	(547.320.037)
02	2. Điều chỉnh cho các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư		(2.338.206.126)	331.605.098
03	Trong đó:			
	(Lãi)/lỗ đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(2.338.206.126)	331.605.098
05	3. Lợi nhuận sử dụng vào hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		(308.650.052)	(215.714.939)
20	Tăng các khoản đầu tư		(3.147.673.874)	(21.168.025.098)
06	Giảm phải thu bán các khoản đầu tư		933.597.500	-
07	Giảm/(tăng) dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		113.300.000	(26.500.000)
10	Tăng phải trả cho người bán		7.738.124.686	-
11	(Giảm)/tăng phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ		(16.325.379)	21.632.451
13	(Giảm)/tăng phải trả thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		(1.281.748)	1.214.149
14	(Giảm)/tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		(25.842.549)	29.000.000
15	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ		1.203.439.776	-
16	(Giảm)/tăng phải trả, phải nộp khác		(14.841.115)	15.298.806
17	Tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở		782.122	99.638.742
19	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		6.474.629.367	(21.243.455.889)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	12	6.365.064.119	4.277.505.106
32	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	12	(6.029.921.589)	(14.149.117)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		335.142.530	4.263.355.989
40	III. Tăng/(giảm) tiền thuần trong kỳ		6.809.771.897	(16.980.099.900)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

B05g-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		3.559.721.154	51.317.320.000
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	10.369.493.051	34.337.220.100
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		10.369.493.051	34.337.220.100
57	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		10.293.329.600	34.290.200.100
	Trong đó:			
	Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		10.293.329.600	34.290.200.100
58	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		76.163.451	47.020.000
60	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ		6.809.771.897	(16.980.099.900)

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 12 tháng 8 năm 2025



Bà Nguyễn Thị Nhung
 Kế toán quỹ



Bà Trần Thị Thanh Tâm
 Kế toán Trưởng




Ông Phạm Pho Hop
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 Thông tin về quỹ

Quỹ

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 3 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty Quản lý Quỹ").

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, Lầu 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép số 08/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 10 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 17/GPĐC-UBCK ngày 28 tháng 2 năm 2025, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

Quy mô vốn

Theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ, tổng số vốn huy động tối thiểu của Quỹ là 50.000.000.000 đồng, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ Quỹ. Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 5.131.732 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 51.317.320.000 đồng, mệnh giá 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 50.368.364.100 đồng, tương đương với 5.036.836,41 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế, Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), cổ phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ, Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.

Quỹ đầu tư đa dạng vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng

NAV của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Ngày định giá là ngày làm việc trong tuần (với kỳ định giá hàng ngày) và ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo (với kỳ định giá hàng tháng).

Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ hàng ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong (01) tháng.

Hạn chế đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản gồm: tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) dưới đây của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ:
 - i. Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản dưới đây được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ:
 - i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - iii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - iv. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản dưới đây (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ:
 - i. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - ii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - iii. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - iv. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- g) Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery;
- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - i. Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - ii. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - iii. Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành;
- l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật quy định phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Khoản (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc
- e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư theo mục (a), (b), (c), (d) nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như được quy định trong vòng ba (3) tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh.

Trong trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện sai lệch và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ("Thông tư 198") ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (*Thuyết minh 3.3*).

Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính giữa niên độ, danh mục đầu tư giữa niên độ, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Theo Thông tư 198, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập giữa niên độ;
2. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ;
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ;
4. Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Quỹ cũng lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 để nộp cho các cơ quan chức năng theo yêu cầu của Thông tư 198 và Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.4 Thông tin so sánh

Quỹ được thành lập vào ngày 24 tháng 5 năm 2024 và kỳ kế toán giữa niên độ đầu tiên bắt đầu vào ngày 24 tháng 5 năm 2024 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2024. Kỳ kế toán giữa niên độ áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này là từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, trong khi kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày của dữ liệu tương ứng là từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ có liên quan là không so sánh được với dữ liệu của kỳ tài chính hiện tại do khác biệt về kỳ báo cáo.

2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

2.6 Cam kết tuân thủ

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở yêu cầu Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ, tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ chờ phân bổ, tiền gửi phong tỏa, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có thời hạn đáo hạn không quá ba (03) tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là mục đích khác.

3.3 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các chứng khoán niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (3) tháng.

Nguyên tắc phân loại

Quỹ phân loại chứng khoán được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được các khoản đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục “Các khoản đầu tư”. Phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục “Dự thu cổ tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận” trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục “Các khoản đầu tư” trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo nguyên tắc như sau:

- ▶ Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (3) tháng được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
- ▶ Chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết và các tài sản khác được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản này.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư” trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ theo quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.

Nguyên tắc định giá

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền tại các tài khoản không kỳ hạn của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hiện hành tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại ngày trước Ngày định giá.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Trái phiếu		
3.	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán theo hợp đồng tính đến ngày trước Ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
6.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu không niêm yết	Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	- Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu (tiếp theo)		
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
13.	Quyền mua chứng khoán	Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quỹ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
14.	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch	Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Các tài sản khác		
15.	Cổ phiếu đã đăng ký lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	- Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.
16.	Chứng chỉ quỹ niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch	- Từ thời điểm Quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của Chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là Giá mua Chứng chỉ quỹ đó. - Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của Chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày định giá gần nhất của Quỹ.
17.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá trị thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện Quỹ thông qua.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại ngày giao dịch.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 *Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ*

Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày định giá được xác định bằng tổng giá trị các tài sản do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các khoản phải trả khác) tính đến ngày trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và được làm tròn đến hai (2) số thập phân.

3.5 *Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn*

3.5.1 *Vốn chủ sở hữu*

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Vốn góp phát hành phản ánh số vốn nhà đầu tư góp ban đầu và góp bổ sung. Khi Công ty Quản lý Quỹ nhận được kết quả giải tỏa phong tỏa về số tiền thu hợp lệ khoản góp vốn đầu tư và kết quả xác nhận vốn góp nhà đầu tư hợp lệ của đại lý chuyển nhượng (trường hợp phát hành lần đầu); giấy báo có của Ngân hàng Giám sát kèm bảng phân bổ tiền thu bán chứng chỉ quỹ về số tiền thu hợp lệ của các nhà đầu tư (trường hợp phát hành các lần tiếp theo), Công ty Quản lý Quỹ sử dụng để làm căn cứ ghi nhận vốn góp phát hành.

Vốn góp mua lại phản ánh việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Căn cứ vào xác nhận của đại lý chuyển nhượng kèm bảng tổng hợp các lệnh mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận vốn góp mua lại.

Chênh lệch giữa vốn góp phát hành và vốn góp mua lại chính là vốn góp của nhà đầu tư.

Thặng dư vốn bao gồm: thặng dư vốn phát hành và thặng dư vốn mua lại.

- ▶ Thặng dư vốn phát hành là chênh lệch giữa giá phát hành chứng chỉ quỹ và mệnh giá.
- ▶ Thặng dư vốn mua lại là chênh lệch giữa giá mua lại chứng chỉ quỹ và mệnh giá.

3.5.2 *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi và lỗ đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận chưa phân phối".

3.5.3 *Lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư*

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong kỳ cho nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản "Lợi nhuận chưa phân phối" vào cuối kỳ.

Quỹ mở ghi nhận lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư theo Bản cáo bạch, Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được ủy quyền (ở kỳ gần nhất), Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ bán các khoản đầu tư, cổ tức, tiền lãi từ các khoản đầu tư và các khoản phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập trong kỳ. Trong đó, dự phòng liên quan đến phải thu bán chứng khoán được ghi nhận làm tăng chi phí trong kỳ, dự phòng liên quan đến cổ tức, trái tức và lãi tiền gửi được ghi nhận làm giảm thu nhập trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

3.7 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động mua, mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

3.8 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau:

3.8.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ

Theo quy định của Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 thì giá dịch vụ quản lý quỹ mà Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ tối đa là 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Theo đó, giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,5% một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

3.8.2 Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% (không phẩy không ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính (trích lập) vào các ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/tháng.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.8 Các khoản chi phí (tiếp theo)

3.8.3 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định là 12.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên 2 phiên một tuần; 10.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng khi Quỹ có tần suất giao dịch dưới 2 phiên một tuần. Giá dịch vụ lập danh sách thực hiện quyền là 1.000.000 đồng trên một lần lập danh sách. Giá có thể thay đổi theo thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Nhà đầu tư tại Bản cáo bạch căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho đại lý chuyển nhượng.

3.8.4 Giá dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát Quỹ là 0,02% (không phẩy không hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ giám sát Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ giám sát quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là 5.000.000 Đồng Việt Nam/tháng.

3.8.5 Giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký Quỹ là 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký Quỹ tối thiểu là 15.000.000 Đồng Việt Nam/tháng.

3.8.6 Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán

Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá phí lưu ký xử lý hồ sơ đối với giao dịch cổ phiếu, trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tối thiểu 50.000 đồng/ngày giao dịch và công thức tính là 0,03% tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày. Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán chưa niêm yết/chưa đăng ký giao dịch thì mức phí tối thiểu 10.000 đồng và công thức tính là 0,01% tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày. Đối với các khoản đầu tư khác ngoài các mục nêu trên thì mức phí dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng giám sát là 100.000 đồng/giao dịch.

3.9 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Quỹ chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.9 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập giữa niên độ khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch chứng khoán đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư, công văn số 741/CCTQ3-TTHT ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc trả lời công văn số 22/2022/CV-VCAM ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt về chính sách thuế.

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 20% trên lợi nhuận được phân phối và kê khai, nộp thuế thay cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đối với các nhà đầu tư là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, các nhà đầu tư này có trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành khi nhận lợi tức, và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật cho việc kê khai và nộp thuế trên thu nhập phát sinh. Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân (không phân biệt cá nhân trong nước hay nước ngoài), Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% lợi nhuận được phân phối.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.10 Thuế (tiếp theo)

Giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015, Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 và các thông tư sửa đổi, bổ sung do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

3.11 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được xem là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không chỉ là hình thức pháp lý.

3.12 Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

3.13 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Quỹ quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Quỹ bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và các khoản đầu tư khác, các khoản phải thu và dự thu trái tức, tiền lãi các khoản đầu tư, và các khoản phải thu khác.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.13 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo thu nhập, hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Quỹ xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Quỹ bao gồm các khoản phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho nhà đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và các khoản phải trả, phải nộp khác.

Công cụ tài chính - Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Quỹ có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

3.14 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Tiền gửi tại Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho hoạt động của Quỹ mở	10.293.329.600	3.521.715.154
Tiền gửi của nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	76.163.451	38.006.000
	10.369.493.051	3.559.721.154

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch do đánh giá lại			Giá trị đánh giá lại VND
			Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Chênh lệch tăng thuần VND	
Ngày 30 tháng 06 năm 2025						
Cổ phiếu niêm yết	<u>46.962.671.897</u>	<u>50.221.955.000</u>	<u>3.461.966.771</u>	<u>(202.683.668)</u>	<u>3.259.283.103</u>	<u>50.221.955.000</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Cổ phiếu niêm yết	<u>43.814.998.023</u>	<u>44.736.075.000</u>	<u>1.807.156.049</u>	<u>(886.079.072)</u>	<u>921.076.977</u>	<u>44.736.075.000</u>
Ảnh hưởng từ chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư vào báo cáo thu nhập giữa niên độ					<u>2.338.206.126</u>	

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

6. PHẢI THU VỀ BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND</i>
Phải thu về bán các khoản đầu tư	-	933.597.500

Phải thu về bán các khoản đầu tư thể hiện số tiền phải thu cho việc bán các khoản đầu tư được thanh toán chậm nhất vào lúc 12h của ngày làm việc thứ hai kể từ ngày giao dịch (12h ngày T+2) theo quy chế của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam ("VSDC").

7. DỰ THU CỔ TỨC, TIỀN LÃI CHƯA ĐẾN NGÀY NHẬN

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND</i>
Dự thu cổ tức	-	113.300.000

8. PHẢI TRẢ VỀ MUA CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND</i>
Phải trả về mua các khoản đầu tư	8.049.001.275	310.876.589

Phải trả về mua các khoản đầu tư thể hiện số tiền phải trả cho việc mua các khoản đầu tư được thanh toán chậm nhất vào lúc 12h của ngày làm việc thứ hai kể từ ngày giao dịch (12h ngày T+2) theo quy chế của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam ("VSDC").

9. PHẢI TRẢ CHO CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND</i>
Phải trả Công ty Quản lý Quỹ	14.220.466	30.382.095
Phải trả Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ	70.000	233.750
	14.290.466	30.615.845

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

10. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phí kiểm toán	55.000.000	64.800.000
Thù lao Ban đại diện Quỹ	32.400.000	32.400.000
Phí quản lý thường niên phải trả		
Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước	4.958.885	10.000.000
	92.358.885	107.200.000

11. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ MỞ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	63.237.184	64.493.241
Phải trả dịch vụ quản trị Quỹ	16.500.000	16.500.000
Phải trả phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	15.000.000	15.000.000
Phải trả dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	13.200.000	13.200.000
Phải trả dịch vụ giám sát	5.500.000	5.500.000
Phải trả phí giao dịch chứng khoán	2.411.840	373.661
	115.849.024	115.066.902

12. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Phát sinh trong kỳ VND	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
Vốn góp phát hành			
Số lượng chứng chỉ quỹ	5.788.707,65	648.748,86	6.437.456,51
Giá trị ghi theo mệnh giá	57.887.076.500	6.487.488.600	64.374.565.100
Thặng dư vốn	(24.887.262)	(122.424.481)	(147.311.743)
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	57.862.189.238	6.365.064.119	64.227.253.357
Vốn góp mua lại			
Số lượng chứng chỉ quỹ	(778.368,95)	(622.251,15)	(1.400.620,10)
Giá trị ghi theo mệnh giá	(7.783.689.500)	(6.222.511.500)	(14.006.201.000)
Thặng dư vốn	244.647.611	192.589.911	437.237.522
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	(7.539.041.889)	(6.029.921.589)	(13.568.963.478)
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	5.010.338,70	26.497,71	5.036.836,41
Giá trị vốn góp hiện hành	50.323.147.349	335.142.530	50.658.289.879
Lợi nhuận chưa phân phối	(1.578.380.160)	2.029.556.074	451.175.914
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	48.744.767.189		51.109.465.793
Giá trị tài sản ròng trên 1 chứng chỉ quỹ	9.728,83		10.147,13

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

13. LỢI NHUẬN/(LỖ) CHƯA PHÂN PHỐI

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Lỗ chưa phân phối đầu kỳ	(1.578.380.160)	-
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế trong kỳ	2.029.556.074	(1.578.380.160)
Trong đó:		
- Lỗ đã thực hiện	(308.650.052)	(2.499.457.137)
- Lợi nhuận chưa thực hiện	2.338.206.126	921.076.977
Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối cuối kỳ	451.175.914	(1.578.380.160)

14. CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Cổ tức được chia	923.297.000	90.300.000

15. TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Tiền lãi được nhận	6.277.425	21.616.656

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

16. LỖ BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025		
Tổng giá trị bán trong kỳ VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lỗ bán chứng khoán trong kỳ VND
Cổ phiếu niêm yết	101.603.952.000	(97.090.126)
Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024		
Tổng giá trị bán trong kỳ VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lỗ bán chứng khoán trong kỳ VND
Cổ phiếu niêm yết	9.150.380.000	(121.299.902)

17. PHÍ DỊCH VỤ LƯU KÝ TÀI SẢN QUỸ MỞ

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở - Tính trên NAV	90.000.000	-
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở - Giao dịch chứng khoán	62.042.023	11.877.027
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở - Phí VSDC	2.972.185	-
	155.014.208	11.877.027

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

18. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	72.000.000	15.096.775
Phí quản lý thường niên trả	4.958.885	1.711.710
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	2.464.000	-
Phí ngân hàng		
	79.422.885	16.808.485

19. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư	139.781.792	41.778.539
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư	141.685.431	13.725.570
	281.467.223	55.504.109

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

19. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, giao dịch của Quỹ thực hiện chủ yếu thông qua các công ty chứng khoán sau:

STT	Tên các công ty chứng khoán	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua từng công ty chứng khoán			Phí giao dịch bình quân (%)	Phí giao dịch bình quân trên thị trường (%)
			Giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ VND	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ (*) VND	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua công ty chứng khoán trong kỳ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)	(7)	(8)
1	Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam	Không liên quan	18.421.187.000	206.118.298.000	8,94	0,12	0,15 - 0,50
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Không liên quan	74.315.129.000	206.118.298.000	36,05	0,15	0,15 - 0,50
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Không liên quan	69.014.232.000	206.118.298.000	33,48	0,15	0,15 - 0,50
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM	Không liên quan	44.367.750.000	206.118.298.000	21,53	0,10	0,15 - 0,50
Tổng			206.118.298.000		100,00		

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

19. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Trong kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, giao dịch của Quỹ thực hiện chủ yếu thông qua các công ty chứng khoán sau:

STT	Tên các công ty chứng khoán	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua từng công ty chứng khoán			Phí giao dịch bình quân (%)	Phí giao dịch bình quân trên thị trường (%)
			Giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ VND	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ (*) VND	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua công ty chứng khoán trong kỳ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)	(7)	(8)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Không liên quan	2.159.750.000	39.590.085.000	5,46	0,15	0,12 - 0,15
2	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	Không liên quan	17.772.485.000	39.590.085.000	44,88	0,15	0,12 - 0,15
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Không liên quan	6.721.120.000	39.590.085.000	16,98	0,15	0,12 - 0,15
4	Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam	Không liên quan	12.936.730.000	39.590.085.000	32,68	0,12	0,12 - 0,15
Tổng			39.590.085.000		100,00		

Các giao dịch thực hiện quyền và giao dịch lô lẻ đã được loại trừ khi xác định tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025:

<i>Ngày tính NAV</i>	<i>NAV VND</i>	<i>Số lượng CCQ</i>	<i>NAV/CCQ VND</i>	<i>Tăng/(giảm) NAV/CCQ</i>
01-01-2025	48.740.449.080	5.010.338,70	9.727,97	
02-01-2025	48.855.727.204	5.013.203,21	9.745,41	17,44
05-01-2025	48.588.215.862	5.013.917,88	9.690,66	(54,75)
06-01-2025	48.119.913.256	5.014.123,22	9.596,87	(93,79)
07-01-2025	48.345.181.018	5.014.773,88	9.640,55	43,68
08-01-2025	48.234.315.431	5.012.473,35	9.622,85	(17,70)
09-01-2025	48.004.992.048	5.012.576,85	9.576,90	(45,95)
12-01-2025	47.272.762.905	5.012.576,85	9.430,83	(146,07)
13-01-2025	47.417.849.152	5.012.682,35	9.459,57	28,74
14-01-2025	47.191.899.685	5.012.892,71	9.414,10	(45,47)
15-01-2025	47.651.173.201	5.012.798,04	9.505,90	91,80
16-01-2025	47.759.976.150	5.012.802,71	9.527,59	21,69
19-01-2025	48.331.443.147	5.013.638,16	9.639,99	112,40
20-01-2025	48.283.093.835	5.013.741,37	9.630,15	(9,84)
21-01-2025	48.752.634.556	5.014.154,96	9.723,00	92,85
22-01-2025	48.800.963.126	5.014.767,51	9.731,45	8,45
23-01-2025	51.479.036.793	5.269.664,26	9.768,94	37,49
30-01-2025	51.169.197.204	5.270.779,83	9.708,08	(60,86)
31-01-2025	51.164.779.465	5.270.779,83	9.707,25	(0,83)
02-02-2025	51.155.514.494	5.270.779,83	9.705,49	(1,76)
03-02-2025	50.190.673.805	5.271.087,58	9.521,88	(183,61)
04-02-2025	50.726.039.431	5.271.875,87	9.622,00	100,12
05-02-2025	51.018.983.121	5.275.701,88	9.670,55	48,55
06-02-2025	51.066.170.889	5.276.010,85	9.678,93	8,38
09-02-2025	50.944.414.044	5.283.206,89	9.642,70	(36,23)
10-02-2025	50.121.534.197	5.283.310,07	9.486,76	(155,94)
11-02-2025	50.354.025.150	5.283.729,59	9.530,01	43,25
12-02-2025	50.334.501.801	5.284.721,44	9.524,53	(5,48)
13-02-2025	50.451.600.710	5.285.054,59	9.546,08	21,55
16-02-2025	50.668.609.531	5.285.158,82	9.586,96	40,88
17-02-2025	50.847.474.850	5.285.677,75	9.619,85	32,89
18-02-2025	50.886.522.462	5.285.781,18	9.627,05	7,20
19-02-2025	51.227.117.178	5.287.538,19	9.688,27	61,22
20-02-2025	51.105.970.333	5.286.394,38	9.667,45	(20,82)
23-02-2025	51.105.162.028	5.282.044,56	9.675,26	7,81
24-02-2025	51.296.098.437	5.282.044,56	9.711,40	36,14
25-02-2025	51.334.802.821	5.277.650,57	9.726,82	15,42
26-02-2025	51.662.085.489	5.277.347,37	9.789,40	62,58
27-02-2025	51.154.264.330	5.219.500,28	9.800,60	11,20
28-02-2025	50.830.934.628	5.219.500,28	9.738,65	(61,95)
02-03-2025	50.822.127.037	5.219.500,28	9.736,97	(1,68)
03-03-2025	50.850.164.385	5.220.013,47	9.741,38	4,41
04-03-2025	49.738.644.566	5.124.523,32	9.706,00	(35,38)
05-03-2025	49.222.412.436	5.124.523,32	9.605,26	(100,74)
06-03-2025	49.623.479.825	5.125.250,82	9.682,15	76,89
09-03-2025	49.576.357.642	5.125.250,82	9.672,96	(9,19)
10-03-2025	49.620.566.202	5.124.738,33	9.682,55	9,59
11-03-2025	49.589.843.685	5.125.858,43	9.674,44	(8,11)
12-03-2025	49.446.225.786	5.121.166,96	9.655,26	(19,18)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo):

Ngày tính NAV	NAV VND	Số lượng CCQ	NAV/CCQ VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
13-03-2025	48.955.810.994	5.121.270,01	9.559,31	(95,95)
16-03-2025	48.733.328.677	5.121.478,18	9.515,48	(43,83)
17-03-2025	48.910.887.176	5.120.338,47	9.552,27	36,79
18-03-2025	48.340.835.513	5.103.046,79	9.472,93	(79,34)
19-03-2025	46.560.760.634	4.954.157,01	9.398,32	(74,61)
20-03-2025	46.262.194.486	4.965.167,48	9.317,34	(80,98)
23-03-2025	45.464.919.255	4.865.167,48	9.344,98	27,64
24-03-2025	45.727.176.487	4.865.067,48	9.399,08	54,10
25-03-2025	45.568.772.626	4.865.596,78	9.365,50	(33,58)
26-03-2025	45.400.399.365	4.865.596,78	9.330,90	(34,60)
27-03-2025	45.336.003.171	4.866.770,50	9.315,41	(15,49)
30-03-2025	45.084.708.821	4.869.761,22	9.258,09	(57,32)
31-03-2025	44.900.588.524	4.870.406,05	9.219,06	(39,03)
01-04-2025	45.115.388.427	4.867.413,97	9.268,86	49,80
02-04-2025	45.095.810.141	4.867.738,37	9.264,22	(4,64)
03-04-2025	42.807.718.470	4.868.221,89	8.793,29	(470,93)
07-04-2025	43.250.819.546	4.869.279,87	8.882,38	89,09
08-04-2025	39.801.397.692	4.868.827,93	8.174,73	(707,65)
09-04-2025	38.779.433.284	4.870.688,05	7.961,79	(212,94)
10-04-2025	41.997.633.472	4.870.707,16	8.622,49	660,70
13-04-2025	43.551.088.872	4.873.127,14	8.936,99	314,50
14-04-2025	44.285.081.985	4.873.127,14	9.087,61	150,62
15-04-2025	44.197.687.119	4.874.332,26	9.067,43	(20,18)
16-04-2025	43.683.170.004	4.874.238,00	8.962,05	(105,38)
17-04-2025	44.300.663.726	4.874.238,00	9.088,73	126,68
20-04-2025	43.957.842.898	4.874.238,00	9.018,40	(70,33)
21-04-2025	43.494.968.760	4.874.348,32	8.923,23	(95,17)
22-04-2025	43.345.727.240	4.874.794,34	8.891,80	(31,43)
23-04-2025	43.812.035.184	4.874.794,34	8.987,46	95,66
24-04-2025	43.991.704.647	4.875.348,32	9.023,29	35,83
27-04-2025	44.208.538.468	4.876.561,29	9.065,51	42,22
28-04-2025	44.279.077.273	4.876.445,90	9.080,19	14,68
30-04-2025	44.367.276.252	4.876.665,15	9.097,87	17,68
01-05-2025	44.363.138.040	4.876.665,15	9.097,02	(0,85)
04-05-2025	44.350.724.193	4.876.665,15	9.094,47	(2,55)
05-05-2025	45.024.877.759	4.876.665,15	9.232,71	138,24
06-05-2025	45.440.210.363	4.877.750,66	9.315,81	83,10
07-05-2025	46.244.682.493	4.877.971,18	9.480,31	164,50
08-05-2025	46.345.719.052	4.877.971,18	9.501,02	20,71
11-05-2025	46.274.379.107	4.877.971,18	9.486,39	(14,63)
12-05-2025	46.755.770.042	4.879.020,05	9.583,02	96,63
13-05-2025	47.167.363.931	4.879.227,69	9.666,97	83,95
14-05-2025	47.244.330.205	4.879.227,69	9.682,74	15,77
15-05-2025	47.274.342.421	4.879.227,69	9.688,89	6,15
18-05-2025	47.074.220.259	4.879.227,69	9.647,88	(41,01)
19-05-2025	47.013.625.479	4.879.537,39	9.634,85	(13,03)
20-05-2025	47.054.436.112	4.879.640,66	9.643,01	8,16
21-05-2025	47.768.669.848	4.878.818,77	9.791,03	148,02
22-05-2025	47.771.235.672	4.879.326,88	9.790,53	(0,50)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo):

<i>Ngày tính NAV</i>	<i>NAV VND</i>	<i>Số lượng CCQ</i>	<i>NAV/CCQ VND</i>	<i>Tăng/(giảm) NAV/CCQ</i>
25-05-2025	47.590.713.470	4.879.326,88	9.753,54	(36,99)
26-05-2025	48.176.914.505	4.880.755,04	9.870,79	117,25
27-05-2025	51.069.493.078	5.085.484,84	10.042,20	171,41
28-05-2025	50.810.981.176	5.090.443,91	9.981,64	(60,56)
29-05-2025	51.173.986.059	5.090.843,04	10.052,16	70,52
31-05-2025	50.629.546.825	5.091.104,29	9.944,70	(107,46)
01-06-2025	50.625.084.379	5.091.104,29	9.943,83	(0,87)
02-06-2025	51.526.618.682	5.091.804,72	10.119,51	175,68
03-06-2025	51.757.408.385	5.092.176,16	10.164,10	44,59
04-06-2025	51.690.045.326	5.073.301,93	10.188,63	24,53
05-06-2025	51.793.449.431	5.073.200,60	10.209,22	20,59
08-06-2025	51.258.871.535	5.073.191,15	10.103,87	(105,35)
09-06-2025	50.929.265.722	5.073.585,05	10.038,12	(65,75)
10-06-2025	50.872.936.778	5.062.767,14	10.048,44	10,32
11-06-2025	50.919.981.212	5.062.767,14	10.057,73	9,29
12-06-2025	51.209.235.109	5.062.866,06	10.114,67	56,94
15-06-2025	50.651.552.155	5.062.866,06	10.004,52	(110,15)
16-06-2025	51.130.578.512	5.052.866,06	10.119,12	114,60
17-06-2025	51.479.416.955	5.052.964,38	10.187,96	68,84
18-06-2025	51.462.579.441	5.052.152,84	10.186,26	(1,70)
19-06-2025	51.175.322.643	5.052.049,02	10.129,61	(56,65)
22-06-2025	50.996.541.174	5.052.340,15	10.093,64	(35,97)
23-06-2025	51.093.849.074	5.052.234,54	10.113,11	19,47
24-06-2025	51.141.621.195	5.052.824,85	10.121,39	8,28
25-06-2025	52.066.361.093	5.151.131,50	10.107,75	(13,64)
26-06-2025	51.954.117.802	5.149.735,68	10.088,69	(19,06)
29-06-2025	51.977.635.133	5.151.806,78	10.089,20	0,51
30-06-2025	51.109.465.793	5.036.836,41	10.147,13	57,93

Giá trị tài sản ròng bình quân kỳ 48.302.751.359

Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức cao nhất 707,65

Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức thấp nhất 0,50

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2024:

<u>Ngày tính NAV</u>	<u>NAV VND</u>	<u>Số lượng CCQ</u>	<u>NAV/CCQ VND</u>	<u>Tăng/(giảm) NAV/CCQ</u>
24/5/2024 (ngày thành lập)	51.317.320.000	5.131.732,00	10.000,00	
26/5/2024	51.320.996.584	5.131.732,00	10.000,71	0,71
27/5/2024	51.317.325.674	5.131.732,00	10.000,00	(0,71)
28/5/2024	51.313.654.914	5.131.732,00	9.999,28	(0,72)
29/5/2024	51.309.984.305	5.131.732,00	9.998,57	(0,71)
30/5/2024	51.306.313.846	5.131.732,00	9.997,85	(0,72)
31/5/2024	51.302.643.537	5.131.732,00	9.997,14	(0,71)
02/6/2024	51.295.201.790	5.131.732,00	9.995,68	(1,46)
03/6/2024	51.289.430.620	5.131.732,00	9.994,56	(1,12)
04/6/2024	51.243.510.627	5.131.732,00	9.985,61	(8,95)
05/6/2024	51.304.881.195	5.131.732,00	9.997,57	11,96
06/6/2024	51.788.442.105	5.173.830,21	10.009,69	12,12
09/6/2024	52.337.120.865	5.214.585,63	10.036,67	26,98
10/6/2024	52.319.611.126	5.222.620,60	10.017,88	(18,79)
11/6/2024	52.423.914.707	5.222.819,24	10.037,47	19,59
12/6/2024	52.757.772.210	5.234.912,08	10.078,06	40,59
13/6/2024	55.932.128.491	5.540.281,83	10.095,53	17,47
16/6/2024	55.463.298.716	5.545.720,56	10.001,09	(94,44)
17/6/2024	55.666.849.224	5.546.419,53	10.036,53	35,44
18/6/2024	56.123.840.177	5.548.721,51	10.114,73	78,20
19/6/2024	56.098.696.941	5.548.819,88	10.110,02	(4,71)
20/6/2024	56.293.368.798	5.548.819,88	10.145,10	35,08
23/6/2024	56.364.384.292	5.547.819,88	10.159,73	14,63
24/6/2024	55.747.645.378	5.551.100,81	10.042,62	(117,11)
25/6/2024	55.545.198.005	5.553.180,48	10.002,41	(40,21)
26/6/2024	55.662.093.662	5.553.677,31	10.022,56	20,15
27/6/2024	55.437.234.776	5.553.776,68	9.981,89	(40,67)
30/6/2024	55.033.355.952	5.555.473,43	9.906,15	(75,74)
Giá trị tài sản ròng bình quân kỳ			53.404.150.661	
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức cao nhất				117,11
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức thấp nhất				0,71

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

21. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành

Chi tiết theo thời gian có thể mua lại chứng chỉ quỹ:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 Chứng chỉ quỹ	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Chứng chỉ quỹ
Số lượng Chứng chỉ quỹ lưu hành đến 1 năm	817.238,60	5.010.338,70
Số lượng Chứng chỉ quỹ lưu hành trên 1 năm	4.219.597,81	-
	5.036.836,41	5.010.338,70

22. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	4,72	3,71
Tốc độ vòng quay danh mục (Lần)	4,27	3,56

22.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí hoạt động của Quỹ tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng. Tại ngày kết thúc báo cáo tài chính bán niên, tỷ lệ này sẽ được tính toán cho 12 tháng bằng cách nhân tỷ lệ của kỳ kế toán sáu tháng với bội số 2.

Tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ}}$$

Những chi phí không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ khi tính chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động bao gồm:

- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp trong kỳ (thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả thuế nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán chứng chỉ quỹ; và
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho nhà đầu tư.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

22. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ (tiếp theo)

22.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ trong một (1) năm. Tại ngày kết thúc báo cáo tài chính bán niên, tỷ lệ này sẽ được tính toán cho 12 tháng bằng cách nhân tỷ lệ của kỳ kế toán sáu tháng với bội số 2.

Tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ})/2}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ}} \times 100\%$$

23. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ. Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

23.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

(i) Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 50.221.955.000 đồng. Nếu giá trị thị trường của các cổ phiếu này tăng hoặc giảm 8,63% (tỷ lệ thay đổi chỉ số VN-Index tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 so với ngày 31 tháng 12 năm 2024) với tất cả các biến số khác không thay đổi, giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ tăng hoặc giảm tương ứng là 4.334.154.717 đồng.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

23. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

23.1 *Rủi ro thị trường* (tiếp theo)

(ii) *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty Quản lý Quỹ tin rằng rủi ro lãi suất không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Quỹ do Quỹ nắm giữ chủ yếu các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn ngắn dưới ba (3) tháng tại các tổ chức tài chính.

(iii) *Rủi ro tiền tệ*

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo và giao dịch chính là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có.

23.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ tài sản tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quỹ chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín ở Việt Nam. Rủi ro đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quỹ theo chính sách của Quỹ. Quỹ nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quỹ là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín. Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quỹ bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

23.3 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu vào chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

24. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ tại thời điểm cuối kỳ:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025		Ngày 31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Tiền và tương đương tiền	10.369.493.051	10.369.493.051	3.559.721.154	3.559.721.154
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	10.293.329.600	10.293.329.600	3.521.715.154	3.521.715.154
- Tiền gửi của nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	76.163.451	76.163.451	38.006.000	38.006.000
Các khoản đầu tư	50.221.955.000	50.221.955.000	44.736.075.000	44.736.075.000
- Cổ phiếu niêm yết	50.221.955.000	50.221.955.000	44.736.075.000	44.736.075.000
Cổ tức được nhận	-	-	113.300.000	113.300.000
Phải thu về bán các khoản đầu tư	-	-	933.597.500	933.597.500
	60.591.448.051	60.591.448.051	49.342.693.654	49.342.693.654
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả về mua các khoản đầu tư	8.049.001.275	8.049.001.275	310.876.589	310.876.589
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	115.849.024	115.849.024	115.066.902	115.066.902
Chi phí phải trả	92.358.885	92.358.885	107.200.000	107.200.000
Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	14.290.466	14.290.466	30.615.845	30.615.845
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	4.163.451	4.163.451	30.006.000	30.006.000
Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	1.203.439.776	1.203.439.776	-	-
	9.479.102.877	9.479.102.877	593.765.336	593.765.336

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ, phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và các khoản phải trả, phải nộp khác bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.3*.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

25.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

a) Công ty Quản lý Quỹ

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Giá dịch vụ quản lý Quỹ	359.030.035	83.464.655
Mua chứng chỉ Quỹ		
Số lượng mua chứng chỉ Quỹ	258.720,58	398,72
Giá trị theo mệnh giá	2.587.205.800	3.987.200
Thặng dư vốn	(69.855.800)	(7.200)
Bán chứng chỉ Quỹ		
Số lượng bán chứng chỉ Quỹ	(717,77)	-
Giá trị theo mệnh giá	(7.177.700)	-
Thặng dư vốn	192.757	-

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	63.237.184	64.493.241
Phải trả phí phát hành và mua lại CCQ	14.220.466	30.382.095

b) Thù lao của Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền thù lao, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	72.000.000	15.096.775

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ	32.400.000	32.400.000

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

25.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

c) Số lượng chứng chỉ quỹ mà bên liên quan nắm giữ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Ngày 30 tháng 6 năm 2025		Ngày 31 tháng 12 năm 2024	
		Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ (%)
CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	Công ty Quản lý Quỹ	260.873,90	5,17	2.871,09	0,06
Bên liên quan khác	Ban lãnh đạo của công ty quản lý quỹ	607.211,93	12,06	604.291,53	12,06
		868.085,83	17,23	607.162,62	12,12

25.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Theo hợp đồng giám sát và lưu ký ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ("Ngân hàng Giám sát"), Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giám sát là 0,02% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 5.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và giá dịch vụ lưu ký là 0,05% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng).

Ngân hàng Giám sát cũng đồng thời là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Ngoài ra, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 0,03% trên tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày với mức tối thiểu là 50.000 đồng trên mỗi ngày giao dịch.

Chi tiết giá dịch vụ và thu nhập phát sinh trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Giá dịch vụ quản trị Quỹ	99.000.000	20.758.064
Giá dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	90.000.000	-
Giá dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	62.042.023	11.877.027
Giá dịch vụ giám sát	33.000.000	6.919.353
Thu nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.277.425	21.616.656
Phí ngân hàng	2.464.000	-

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

25.2 Các hợp đồng then chốt khác (tiếp theo)

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Tiền gửi thanh toán	10.293.329.600	3.521.715.154
Tiền gửi của nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	76.163.451	38.006.000
Phải trả dịch vụ quản trị Quỹ	16.500.000	16.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký – bảo quản tài sản	15.000.000	15.000.000
Phải trả dịch vụ giám sát	5.500.000	5.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký – giao dịch chứng khoán	2.411.840	373.661

26. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngoài các thông tin đã trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 8 năm 2025



Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán quỹ



Bà Trần Thị Thanh Tâm
Kế toán Trưởng

Ông Phạm Phú Hợp
Tổng Giám đốc

